| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 836/2020/HS-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 594/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 829/2020/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1/ **Đỗ Trần Trọng K ,** sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 666/16/39 Đường 3/2, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc H và bà Trần Thị Mỹ V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 10/3/2020 (có mặt).

2/ **Nguyễn Văn D ,** sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 377/1059 Nguyễn Tri P , phường T, quận Y , Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2081/2 PTH, phường S, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị C; có

vợ Trần Thị K và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 10/3/2020 (có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Trần Trọng K:***

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D – Công ty Luật TNHH MTV D&K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:***

Luật sư Đoàn Huy H – Văn phòng Luật sư TA thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10/3/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận GV kết hợp Công an phường B, quận GV kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D và Đỗ Trần Trọng K đang thực hiện hành vi mua bán ma túy, tại khu vực quầy lễ tân khách sạn VL, Số 5, Đường số 7, phường B, quận GV. Qua kiểm tra thu giữ: 01 túi nylon màu đỏ có in hình MyKingdom D1 đang cầm trên tay, bên trong có 01 túi nylon màu hồng đựng 01 túi nylon màu đen có chứa 09 gói nylon nhỏ, mỗi gói chữa 100 viên nén (tổng cộng 900 viên) hình lục giác màu hồng có khắc chữ "qp"; kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 350,8 gam loại MDMA; 01 xe gắn máy biển số 59U2-290.07 và 03 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đỗ Trần Trọng K tại số 666/16/39 Đường BTH, phường X, quận Y, kết quả không thu giữ được gì.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D tại số 2081/2 PTH, phường S, quận E, kết quả thu giữ:

- Trên kệ để đồ trong góc phòng phía bên trái từ cửa nhìn vào có 01 túi nylon màu đen đựng 01 hộp giấy màu trắng, bên trong gồm: 01 túi nylon màu xanh đựng 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 316,57 gam loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 100 viên nén hình lục giác màu hồng có khắc ký hiệu "qp", kết quả giám định là ma túy ở tể rắn khối lượng 39,2936 gam loại MDMA

- Trong hộc để đồ trong góc phòng phía bên trái từ cửa nhìn vào có 01 túi nylon màu tím, bên trong gồm: 02 gói nylon chứa 820 viên nén hình lục giác màu hồng có khắc ký hiệu "qp" kết quả giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 319,97 gam MDMA; 01 túi nylon màu đen, bên trong đứng 06 gói nylon chứa 300 viên nén hình lục giác màu hồng có khắc ký hiệu "qp", kết quả giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 102,2738 gam loại MDMA.

- 01 túi nylon màu đen đựng 01 hộp giấy màu trắng bên trong có: 01 gói nylon đựng 02 gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối

lượng 1,6429 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 20 viên nén hình tam giác màu xanh là ma túy ở thể rắn khối lượng 7,1932 gam loại MDMA; 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình lục giác màu hồng có khắc ký hiệu "qp" là ma túy ở thể rắn khối lượng 3,9671 gam loại MDMA; 01 gói nylon chứa 07 viên nén hình lục giác màu hồng có khắc ký hiệu "qp" là ma túy ở thể rắn khối lượng 2,7921 gam loại MDMA.

Tổng cộng số ma túy thu giữ được tại nhà của Nguyễn Văn D là 318,2129 gam Ketamine và 475,4898 gam loại MDMA. Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định theo Kết luận giám định số 444/KLGĐ-H ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Đỗ Trần Trọng K khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/3/2020, K nhận được điện thoại của người đàn ông tên D1 (không rõ lai lịch, quen biết trước đây) nhờ K tìm nguồn ma túy để bán và có người bạn của Dương sẽ điện thoại liên hệ với K. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, K nhận điện thoại của một người phụ nữ tên Ng (không rõ lai lịch) hỏi mua 900 viên thuốc lắc với giá 165.000 đồng/viên, K đồng ý bán và hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc hẹn địa điểm giao nhận. Sau đó, K dùng số điện thoại 0933.929.269 gọi đến số 0932.740.759 cho người đàn ông tên K1 (không rõ lai lịch) để hỏi mua 900 viên thuốc lắc với giá 160.000 đồng/viên và thỏa thuận khi nào K cần giao ma túy (thuốc lắc) thì điện thoại K1 sẽ cho người đem đến giao cho K, khi nào bán xong ma túy sẽ trả tiền cho K1. Tiếp đến, K1 điện thoại báo cho Ng đã có thuốc lắc và hẹn khoảng 02 giờ sau sẽ liên lạc giao nhận. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, không thấy Ng liên lạc nên K điện thoại hỏi việc mua thuốc lắc thì được Ng đồng ý và hẹn K đến phòng 504 Khách sạn VL quận GV để giao thuốc lắc. Khi K đến khách sạn và lên phòng 504 thì gặp Ng đang ở một mình trong phòng và K1 điện thoại cho K1 nói mang thuốc lắc đến khách sạn để giao, K1 cho K số điện thoại của D 0937.481.894 là người sẽ giao ma túy, K điện thoại cho D và chỉ đường đến khách sạn giao ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút, khi đến khách sạn, D điện thoại cho K và được K yêu cầu gửi xe đi vào quầy lễ tân, K sẽ xuống đón. Khi K từ phòng 504 xuống đến quầy lễ tân gặp D để nhận thuốc lắc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy D mang đến để giao cho K.

Nguyễn Văn D khai nhận: D làm nghề chạy xe ôm có quen biết người đàn ông tên B (không rõ lai lịch). Khoảng tháng 9/2019, Dũng biết B hoạt động mua bán ma túy nên nhận lời đi giao ma túy cho B để nhận tiền công từ 300.000 đến 1.000.000 đồng. Từ tháng 9/2019, D đã đi giao ma túy cho người mua của B tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh được tổng cộng 07 lần. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/3/2020, D nhận được điện thoại của B, số điện thoại 0346.166.764 nói D đến khu vực ngã ba đường Bến VĐ– NK để nhận ma túy mag về nhà D cất giữ, khi nào có người mua ma túy ở quận GV điện thoại thì D mang ma túy đi giao cho B, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy biển số 59U2-290.07 sang quận 4 gặp 01 người thanh niên và nhận 01 túi nylon màu đỏ phía ngoài có in chữ MyKingdom, bên trong có 01 túi nylon mù hồng đựng 01 túi màu đen

chưa 09 gói nylon chứa 900 viên ma túy. Khi nhận xong ma túy, D mang về cất giấu tại chậu cây kiểng đối diện nhà trọ của D tại số 2081/2 PTH, quận E. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, D nhận được điện thoại của K nói mang ma túy đến khách sạn VL, quận GV để giao nên D lấy gói ma túy móc lên xe gắn máy biển số 59U2-290.07, đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, D điện thoại cho K thì K nói gửi xe đi vào quầy lễ tân để lên phòng 504 giao ma túy. Khi D vừa đi vào quầy lễ tân đến khu vực thang máy và K từ trong thang máy đi ra thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ được vật chứng như trên.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của D gồm: 318,2129 gam Ketamine và 475,4898 gam loại MDMA, D khai là của B đưa cho D cất giữ vào ngày 07/3/2020 để khi nào có người mua thì B sẽ điện thoại cho D để D lấy đi giao cho khách theo hướng dẫn của B.

Đối với các đối tượng tên Ng là người mua ma túy của K; D1, K1, B là người bán ma túy; do K và D khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

*1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn D tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.*

*Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.*

*2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Đỗ Trần Trọng K tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.*

*Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Đỗ Trần Trọng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xem xét lại về tội danh và mức án cho bị cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc

mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo D bất chấp pháp luật, giúp sức cho đối tượng tên B cất giữ 350,8 gam ma túy sau đó vận chuyển tới khách sạn VL, quận GV đến ngày 10/3/2010 bán cho bị cáo K để lấy tiền công.

Bị cáo K là người là người đặt mua 900 viên thuốc lắc khối lượng 350,8 gam để bán lại cho người khác, hành vi của bị cáo K là đặc biệt nguy hiểm, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K.

Bị cáo D đã trực tiếp nhận ma túy từ người tên B để bán lại cho bị cáo K, bị cáo K và một số đối tượng khác nhận sự chỉ đạo từ người tên B để hưởng tiền công. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D vừa là hành vi trực tiếp, vừa là hành vi giúp sức cho đối tượng tên B. Bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số ma túy có khối lượng 350,8 gam đã bán cho bị cáo K; và tổng khối lượng 318,2129 gam Ketamine và 475,4898 gam loại MDMA. Hành vi của bị cáo D là đạc biệt nghiêm trọng cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp có 2 chất ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

**Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D trình bày:**

Hoàn toàn đồng ý về mặt tội danh với quyết định mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo K ở 3 yếu tố:

Thứ nhất là vai trò đồng phạm: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, bị cáo chỉ là người trung gian mua bán để hưởng chênh lệch, bị cáo không tàng trữ hay cất giữ ma túy trong nhà, không bỏ vốn mua ma túy để bán lại mà chỉ hưởng chênh lệch khi mua bán, việc tham gia của bị cáo là hạn chế.

Thứ hai là phạm tội chưa đạt: Xét về hậu quả hành vi của bị cáo do phát hiện kịp thời nên bị cáo bị bắt giữ nên phạm tội chưa đạt.

Thứ ba là Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trung gian mua bán, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, chưa phát tán ma túy ra thị trường, chưa gây thiệt hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trần Trọng K. Xem xét xử phạt bị cáo K với mức hình phạt 20 năm tù.

**Luật sư Đoàn Huy H trình bày:** Bị cáo D bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt Tử hình, bị cáo chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của đối tượng tên B, đối tượng này chưa bắt được, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, lao động giản đơn, chỉ vì một chút lợi nhỏ mà làm liều. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo trả lời cũng rất thực chất, không biết khối lượng là bao nhiêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn D tù Chung thân cho bị cáo D một con đường sống vừa đảm bảo pháp luật mang tính chất nghiêm minh răn đe nhưng cũng đầy tính nhân đạo.

**Bị cáo Đỗ Trần Trọng K trình bày:** Bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

**Bị cáo Nguyễn Văn D trình bày:** Bị cáo chỉ là người vận chuyển thuê ma túy bị bắt tại khách sạn, còn số ma túy giữ tại nhà là do một người đưa gửi nhờ cất dùm, bị cáo không biết đó là ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đươc thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Với mục đích hưởng lợi bất chính, ngày 10/3/2020, Đỗ Trần Trọng K đã liên lạc với đối tượng tên K1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 900 viên thuốc lắc với giá 160.000 đồng/viên để bán lại cho người phụ nữ tên Ng với giá 165.000 đồng/viên thì được K1 đồng ý và cho số điện thoại của Nguyễn Văn D là người sẽ giao ma túy. K điện thoại cho D hẹn địa điểm giao nhận tại Phòng 504 Khách sạn VL, Số 5, Đường số S, phường B, quận GV. Khi D đến nơi, vừa đi vào quầy lễ tân đến khu vực thang máy và K từ trong thang máy Khách sạn VL đi ra thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bịch nylon bên trong chứa 900 viên hình lục giác màu hồng có khắc chữ "qp" D đang cầm trên tay để giao cho K; kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 350,8 gam loại MDMA. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D tại số 2081/2 PTH, phường S, quận E thu giữ: 318,2129 gam Ketamine và 475,4898 gam loại MDMA là ma túy D cất giữ để đi giao cho người mua theo chỉ đạo của người tên B (không rõ lai lịch) để hưởng tiền công. Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định theo Kết luận giám

định số 444/KLGĐ-H ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Đỗ Trần Trọng K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mua bán là 350,8 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA; Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang và cất giữ tại nơi ở nhằm mục đích để bán lại là 826,2896 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA và 318,2129 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine.

[2.2] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn D là người có vai trò chính, trực tiếp nhận ma túy từ đối tượng tên B để đi giao cho người mua là Đỗ Trần Trọng K để được hưởng tiền công; khi khám xét tại nơi ở của bị cáo còn thu giữ khối lượng ma túy đặc biệt lớn mà bị cáo cất giữ để bán cho người khác theo chỉ đạo của B. Bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn và thuộc trường hợp mua bán trái phép từ 02 chất ma túy trở lên. Bị cáo Đỗ Trần Trọng K đã đặt mua 900 viên ma túy thuốc lắc để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính, kết quả giám định ma túy xác định khối lượng ma túy bị cáo mua để nhằm bán lại là 350,8 gam loại MDMA, bị cáo Đỗ Trần Trọng K thuộc trường hợp mua bán trái phép chất ma tuý có khối lượng từ 100 gam trở lên.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội, mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác; biết mình không được phép mua bán ma túy nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Với hành vi đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt gây nguy hiểm cho xã hội nêu trên, xét thấy không thể cải tạo giáo dục bị cáo Nguyễn Văn D được nữa, nên cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đối với bị cáo Đỗ Trần Trọng K thì cần phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D hình phạt tử hình, bị cáo Đỗ Trần Trọng K hình phạt tù chung thân; đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, riêng bị cáo Nguyễn Văn D vẫn chưa thật sự thành khẩn khai báo, vẫn quanh co chối tội. Hội đồng xét xử xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo như: Trong lần phạm tội bị bắt quả tang các bị cáo chưa thực hiện được việc mua bán thành công; quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với phần có kháng cáo.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn D tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn D được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Đỗ Trần Trọng K tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Trần Trọng K và bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
*- Tòa án nhân dân tối cao;*
*- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;*
*- TAND TP.Hồ Chí Minh;*
*- VKSND TP.Hồ Chí Minh;*
*- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;*
*- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;*
*- Công an TP.Hồ Chí Minh;*
*- Trại tạm giam Công an TP.Hồ Chí Minh;*
*(để t/đ cho các bị cáo)*
*- Lưu VP (5), HS (1).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**